

Số: 45/2022/QĐCNTTLH

Hàm Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Ma Thị S và anh Trần Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Tranh chấp hôn nhân và gia đình đề ngày 09 tháng 5 năm
2022 của chị Ma Thị S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc
thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Ma Thị S, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Thắng Bình,
xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện: Anh Trần Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Thắng Bình,
xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 có
đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022,
cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị S
và anh Trần Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2014 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H,
tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 26 tháng 6 năm 2014 cho chị Ma Thị S và anh Trần
Văn T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao 02 cháu Trần Thị Thu T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2012 và cháu Trần Văn Q, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2014, là con chung của chị S và anh T, cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ma Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Trần Thị Thu T, mức cấp dưỡng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/tháng; phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Trần Văn Q, mức cấp dưỡng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/tháng; phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chị Ma Thị S có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Hùng Đức (nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền

